

**TỔNG HỢP THỐNG NHẤT CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
THEO THỎA THUẬN KHỞI MẦM NON, NĂM HỌC 2025-2026**

(Đính kèm Văn bản số /UBND-VHXXH ngày /11/2025 của UBND xã Mê Linh)

DVT: đồng.

Số TT	Tên đơn vị	Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026																Ghi chú
		Dịch vụ phục vụ bán trú						Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ								Dịch vụ Nước uống học sinh		
		Dịch vụ Tiền ăn của học sinh		Dịch vụ Chăm sóc bán trú		Dịch vụ trang thiết bị phục vụ bán trú		Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn) (1 giờ = 60 phút)		Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm tiền ăn) (1 ngày = 8 giờ)		Dịch vụ hoạt động giáo dục ngoài làm quen với Tiếng Anh (do các CSGD MN công lập trực tiếp thực hiện) (1 giờ dạy trên lớp theo quy định)		Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống (do các cơ sở giáo dục mầm non công lập trực tiếp thực hiện) (1 giờ dạy trên lớp theo quy định)				
		ĐVT	Mức thu	ĐVT	Mức thu	ĐVT	Mức thu	ĐVT	Mức thu	ĐVT	Mức thu	ĐVT	Mức thu	ĐVT	Mức thu	ĐVT	Mức thu	
1	Mầm non Mê Linh	HS/Ngày	25,000	HS/Tháng	235,000	HS/Năm học	200,000	HS/giờ	12,000	HS/Ngày	50,000	HS/giờ		HS/giờ		HS/Tháng	12,000	
2	Trường Mầm non Tiên Phong A	HS/Ngày	25,000	HS/Tháng	235,000	HS/Năm học	200,000	HS/giờ	12,000	HS/Ngày	50,000	HS/giờ		HS/ngày		HS/Tháng	12,000	
3	Trường MN Tiên Phong B	HS/Ngày	25,000	HS/Tháng	235,000	HS/Năm học	200,000	HS/giờ		HS/Tháng	200,000	HS/giờ		HS/giờ		HS/Tháng	12,000	
4	Mầm non Tráng Việt	HS/Ngày	25,000	HS/Tháng	235,000	HS/Năm học	200,000	HS/giờ		HS/Ngày		HS/giờ		HS/giờ		HS/Tháng	12,000	
5	Mầm non Văn Khê A	HS/Ngày	25,000	HS/Tháng	235,000	HS/Năm học	200,000	HS/giờ		HS/Ngày		HS/giờ		HS/giờ		HS/Tháng	12,000	
6	Mầm non Văn Khê B	HS/Ngày	25,000	HS/Tháng	235,000	HS/Năm học	200,000	HS/giờ		HS/Ngày		HS/giờ		HS/giờ		HS/Tháng	12,000	

TỔNG HỢP THÔNG NHẤT CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

(Đính kèm Văn bản số /UBND-VHXH ngày /11/2025 của UBND xã Mê Linh)

ĐVT: đồng

Số TT	Tên đơn vị	Các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026																Ghi chú		
		Dịch vụ phục vụ bán trú						Dịch vụ trông giữ HS sau giờ chính khóa		Dịch vụ hoạt động giáo dục dạy Tiếng Anh liên kết hoặc làm quen với Tiếng Anh (do)		Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống (do các cơ giáo dục phổ thông công lập trực tiếp)		Dịch vụ Nước uống học sinh		Số Liên lạc eNetviet				
		Dịch vụ Tiễn ăn trưa của học		Dịch vụ Chăm sóc bán trú		Dịch vụ trang thiết bị phục vụ		ĐVT	Mức thu	ĐVT	Mức thu	ĐVT	Mức thu	ĐVT	Mức thu	ĐVT	Mức thu (Mức trần)		ĐVT	Mức thu
		ĐVT	Mức thu	ĐVT	Mức thu	ĐVT	Mức thu (Mức trần)													
1	Tiểu học Mê Linh	HS/bữa	10,000	HS/Tháng	180,000	HS/Năm học	120,000	HS/giờ	12,000	HS/tháng	- Lớp 1,2: 70.000đ - Lớp 3,4,5: 40.000đ	HS/giờ dạy	12,500	HS/tháng	15,000	HS/tháng	15,000			
2	Trường Tiểu học Tiên Phong A	HS/bữa	10,000	HS/Tháng	180,000	HS/Năm học	120,000	HS/giờ	12,000	HS/tháng	Lớp 1,2: 170000	HS/giờ dạy	12,500	HS/tháng	15,000	HS/tháng	15,000			
										HS/tháng	Lớp 1,2 - Toán, Khoa học: 340000									
										HS/tháng	Lớp 3,4,5: 130000									
3	Trường TH Tiên Phong B	HS/bữa	10,000	HS/Tháng	180,000	HS/Năm học	120,000	HS/giờ	12,000	HS/tháng (đối với khối 1,2)	Lớp 1,2; 170000 Lớp 3,4,5: 130000	HS/giờ dạy	12,500	HS/tháng	15,000	HS/tháng	15,000			
4	TH Tráng Việt A	HS/bữa	10,000	HS/Tháng	180,000	HS/Năm học	120,000	HS/giờ	12,000	HS/tháng	170,000	HS/tháng (Đối với khối 1,2,3)	80,000	HS/tháng	15,000	HS/tháng	15,000			
												HS/tháng (Đối với khối 4,5)	50,000							
5	Trường Tiểu học Tráng Việt B	HS/bữa	10,000	HS/Tháng	180,000	HS/Năm học	120,000	HS/giờ	12,000	HS/tháng	Lớp 1,2,5: 170.000 Khối 3,4: 130.000	HS/giờ dạy	12,500	HS/tháng	15,000	HS/tháng	15,000			
6	Trường Tiểu học Văn Khê A	HS/bữa	10,000	HS/Tháng	180,000	HS/Năm học	120,000	HS/giờ	12,000	HS/tiết	Lớp 1,2: 9000; Lớp 3,4,5:	HS/giờ dạy	Lớp 1,2,3: 10.000 Lớp 4,5:	HS/tháng	15,000	HS/tháng	15,000			
7	TH Văn Khê B	HS/bữa	10,000	HS/Tháng	180,000	HS/Năm học	120,000	HS/giờ	12,000	HS/tiết	10,000	HS/giờ dạy	12,500	HS/tháng	15,000	HS/tháng	15,000	Tiếng Anh giáo viên Việt Nam		
											32,500							Tiếng Anh Giáo viên nước ngoài dạy, có trợ giảng		

TỔNG HỢP THỐNG NHẤT CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

(Đính kèm Văn bản số /UBND-VHXX ngày /11/2025 của UBND xã Mê Linh)

ĐVT: đồng.

STT	Tên trường	Dịch vụ hoạt động giáo dục dạy Tiếng		Dịch vụ hoạt động giáo dục dạy Toán		Dịch vụ hoạt động giáo dục kỹ năng		Dịch vụ Nước uống học sinh		Sổ Liên lạc eNetviet		Điểm danh bằng khuôn mặt		Ghi chú
		ĐVT	Mức thu	ĐVT	Mức thu	ĐVT	Mức thu	ĐVT	Mức thu	ĐVT	Mức thu	ĐVT	Mức thu	
1	Trường THCS Tiên Phong	HS/giờ dạy	15,000	HS/giờ dạy	15,000	HS/giờ dạy	15,000	Tháng/HS	15,000	Tháng/HS	15,000	Đồng/năm	80,000	
2	Trường THCS Tráng	HS/giờ dạy	15,000	HS/giờ dạy	15,000	HS/giờ dạy	15,000	Tháng/HS	15,000	Tháng/HS	15,000			
3	Trường THCS Mê Linh	HS/giờ dạy	15,000	HS/giờ dạy	15,000	HS/giờ dạy	15,000	Tháng/HS	15,000	Tháng/HS	15,000	Đồng/năm	80,000	
4	Trường THCS Văn Khê	HS/giờ dạy	15,000	HS/giờ dạy	15,000	HS/giờ dạy	15,000	HS/tháng	15,000					